



# PHÂN TÍCH SỰ THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA HỘ GIA ĐÌNH Ở XÃ QUẢNG NGẠN, HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thái Phán\*, Lê Anh Quý

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt:** Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia chương trình nông thôn mới của hộ gia đình. Dựa vào số liệu được lấy từ 68 chủ hộ, nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng có 5 yếu tố trong tổng số 17 nhân tố được đưa vào trong mô hình Probit có tác động đến xác suất của việc tham gia chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các yếu tố có tác động thuận bao gồm diện tích đất sản xuất nông nghiệp, kinh nghiệm trong sản xuất, và nghề nghiệp đánh bắt. Hai yếu tố có tác động nghịch là số thành viên trong gia đình có bảo hiểm và sự hài lòng về điện. Nghiên cứu đã chỉ ra sự khác biệt về thu nhập giữa 2 nhóm tham gia và không tham gia vào nông thôn mới. Nghiên cứu cũng khuyến nghị đến chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung truyền đạt thông tin của chương trình xây dựng nông thôn mới đến người nông dân sản xuất lâu năm; và quy hoạch lại diện tích đất sản xuất nông nghiệp của từng hộ sản xuất thông qua việc tăng diện tích sản xuất của mỗi hộ.

**Từ khóa:** hộ gia đình, mô hình probit, nhân tố, sự tham gia, xây dựng nông thôn mới

## 1 Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước [8]. Các khu vực nông thôn đóng vai trò quan trọng để cung cấp lương thực, thực phẩm, và lực lượng lao động cho mục tiêu phát triển đất nước. Phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã được khẳng định trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nước ta [3]. Để hướng đến công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Chính phủ đã ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới làm định hướng cho nông thôn mới ở nước ta trong thời gian tới. Đảm bảo sự thành công trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nói riêng luôn là vấn đề được quan tâm [13]. Vai trò của xây dựng nông thôn mới là để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ;

\* Liên hệ: ntphan@hce.edu.vn

gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững [14]. Sự thành công trong chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới phụ thuộc không nhỏ vào sự huy động sức mạnh nội lực và mức độ tham gia của cộng đồng [9]. Sự tham gia của người dân vào việc xây dựng nông thôn mới được coi như nhân tố quan trọng, quyết định sự thành bại của việc áp dụng phương pháp tiếp cận phát triển dựa vào nội lực và do cộng đồng làm chủ trong thí điểm mô hình. Khi tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới với sự hỗ trợ của Nhà nước, người dân tại các cộng đồng dân cư nông thôn sẽ từng bước được tăng cường kỹ năng, năng lực về quản lý nhằm tận dụng triệt để các nguồn lực tại chỗ và bên ngoài [7].

Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh ven biển miền Trung Việt Nam, điều này dẫn đến những thách thức như điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế thấp, đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội của toàn bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt các vùng ven biển của tỉnh Thừa Thiên Huế. Chính vì điều đó, cải thiện kinh tế các vùng ven biển là một trong những nhiệm vụ quan trọng để phát triển kinh tế tỉnh. Việc thực hiện cải thiện cơ sở hạ tầng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ hài lòng cho người dân nông thôn [16] như một điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế các vùng ven biển. Là một trong hai huyện được tỉnh chọn làm điểm trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Quảng Điền đã có 05/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đó là Quảng Phú, Quảng Công, Quảng Phước, Quảng Vinh và Quảng Thọ. Năm xã còn lại Quảng Thanh, Quảng An và Quảng Lợi, Quảng Thái, Quảng Ngạn sẽ đạt chuẩn vào năm 2020 để huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Để thúc đẩy thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới thành công, sự tham gia của người dân địa phương có vai trò khá quan trọng đến sự thành công của các chương trình.

Mặc dù đã có một số nghiên cứu về tình hình tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam, tuy nhiên, một tài liệu nghiên cứu một khu vực ở miền Trung về ảnh hưởng các yếu tố nội lực của người nông dân đến sự tham gia xây dựng là chưa được thực hiện. Bên cạnh đó, xã Quảng Ngạn là một xã ven biển thuộc huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, và cũng là xã được đưa vào mục tiêu phấn đấu trở thành xã nông thôn mới trong năm 2020. Do đó, việc nghiên cứu về sự tham gia của người dân vào chương trình nông thôn mới sẽ cung cấp tài liệu quan trọng để giúp các nhà chính sách cải thiện sự tham gia của người dân ở địa phương, và đồng thời góp phần vào sự hiệu quả của chương trình nông thôn mới. Chính vì vậy, nghiên cứu đã Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của hộ dân cư ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế với các mục tiêu sau: (i) tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới của tỉnh Thừa Thiên Huế; (ii) Phân tích các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân ven biển đến chương trình nông thôn mới ở địa phương; (iii) Đề xuất những chính sách dựa trên kết quả nghiên cứu nhằm thực hiện hiệu quả chương trình nông thôn mới.

## 2 Tổng quan nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, sự tham gia của người dân có thể được xem dưới các hình thức như sự đóng góp tài chính và vật chất, đóng góp công sức lao động và sự tham gia góp ý các quy hoạch phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương. Nghiên cứu của tác giả Trần Việt Dũng [15] cho thấy cả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới đến với người dân, để người dân thực sự là chủ thể của chương trình. Đỗ Thị Hồng Nhung [6] cũng cho thấy rằng người dân ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã tham gia hầu hết các nội dung trong xây dựng Nông thôn mới như: thông tin, tuyên truyền; thảo luận chiến lược, lập kế hoạch và quy hoạch phát triển Nông thôn mới; các mô hình sản xuất, tập huấn khoa học - kỹ thuật; huy động nguồn lực xây dựng Nông thôn mới; giám sát; quản lý và sử dụng tài sản hình thành trong quá trình xây dựng mô hình Nông thôn mới. Bên cạnh đó, nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Hoài Nam [11] cũng đã chỉ ra vai trò quan trọng của người dân trong xây dựng Nông thôn mới huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, trong đó người dân tham gia với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau như: không có sự tham gia, tham gia thụ động, tham gia thông qua việc cung cấp thông tin, tham gia bởi nghĩa vụ hay bị bắt buộc, tham gia bởi định hướng từ bên ngoài, tham gia tự nguyện. Tác giả Châu Minh Đường [2] đã cho rằng xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bạc Liêu đang trở thành phong trào rộng khắp cả nước, bước đầu huy động được sự tham gia của người dân và cộng đồng. Trong quá trình thực hiện, mặc dù còn gặp một số khó khăn và lúng túng khi triển khai một số tiêu chí nhưng đa số được người dân đánh giá khá cao theo thang đo đánh giá mức độ hài lòng. Nguyễn Mậu Dũng [12] đã chỉ ra rằng sự tham gia của người dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới có vai trò cực kỳ quan trọng và được coi là chìa khóa then chốt là để đảm bảo cho sự thành công của chương trình. Để tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới trước hết cần xác định người dân chính là chủ thể xây dựng nông thôn mới, đồng thời cần tạo điều kiện cho người dân trực tiếp tham gia vào ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp thôn, xã; phát huy vai trò của người dân trong công tác tuyên truyền vận động. Tuy nhiên, tác giả cũng chưa chỉ ra những yếu tố thuộc về nội lực của các hộ sản xuất sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự tham gia vào xây dựng Nông thôn mới. Nghiên cứu của Mai Thị Huyền và cộng sự [9] ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã chỉ ra các yếu tố nhân tố chủ yếu có ảnh hưởng đến quyết định tham gia của người dân gồm thu nhập, nghề nghiệp, sự lãnh đạo của chính quyền địa phương, mức độ hiểu biết và kỳ vọng của người dân.

Nhìn chung, hầu hết các nghiên cứu đã làm rõ tầm quan trọng sự tham gia của người dân đến kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, khá ít các nghiên cứu trước đây giải thích vì sao có sự tham gia của người dân dựa vào các nguồn lực sẵn có của các hộ, đặc biệt là nghiên cứu ở một địa phương ở miền Trung. Do đó, một nghiên cứu giải thích các đặc điểm của hộ tác động như thế nào đến sự tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là cần thiết được tiến hành. Điều này đóng góp ý nghĩa

đến các nhà hoạch định chính sách về việc xây dựng và phát triển các chương trình phát triển kinh tế nông thôn với sự tham gia của người dân ở miền Trung, Việt Nam.

### 3 Phương pháp nghiên cứu

#### 3.1 Địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Xã Quảng Ngạn là một xã thuộc khu vực ven biển và đang được đầu tư để tiến tới đạt xã Nông thôn mới trong năm 2021. Tiến hành nghiên cứu ở xã Quảng Ngạn sẽ đóng góp quan trọng đến đề xuất các chính sách hiệu quả cho địa phương.

#### 3.2 Phương pháp thu thập số liệu, thông tin

(a) Đối với số liệu, thông tin thứ cấp: Số liệu, thông tin thứ cấp đã được thu thập và tổng hợp từ các nghiên cứu trước đây, báo cáo kinh tế - xã hội của ngành và của địa phương.

(b) Đối với số liệu, thông tin sơ cấp: Một bảng khảo sát thông tin đã được thiết kế để phỏng vấn các hộ ven biển về sự tham gia thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu đã thu thập 5% tổng số hộ ở xã Quảng Ngạn, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng số hộ ở xã Quảng Ngạn là 1366 hộ [5], do đó, tổng số hộ được lựa chọn phỏng vấn với phương pháp ngẫu nhiên không lặp sẽ là 68 hộ.

#### 3.3 Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

##### Phương pháp thống kê

Phân tích mô tả thống kê đã được sử dụng để phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng Nông thôn mới ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Dữ liệu theo thời gian tại cơ sở dữ liệu quốc gia, tỉnh và địa phương được thu thập để phân tích tình hình quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện, trường học, diện tích sản xuất, sản lượng, tỷ lệ tăng trưởng, giá thị trường và giá trang trại.

##### Các yếu tố tác động đến sự hiểu biết về chương trình nông thôn mới

Để hồi quy biến phụ thuộc là nhị phân giữa 2 sự lựa chọn 0 và 1, nghiên cứu sẽ sử dụng mô hình Probit/Logit để xác định các yếu tố tác động đến sự lựa chọn giữa 2 nhóm tham gia và không tham gia vào chương trình xây dựng Nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mô hình lý thuyết dự kiến như sau:

$$j = \beta_0 + \sum_{i=1}^{15} \beta_i X_i + \beta_{16} D_1 + \beta_{17} D_2 + \beta_{18} D_3 + \beta_{19} D_4 + \varepsilon$$

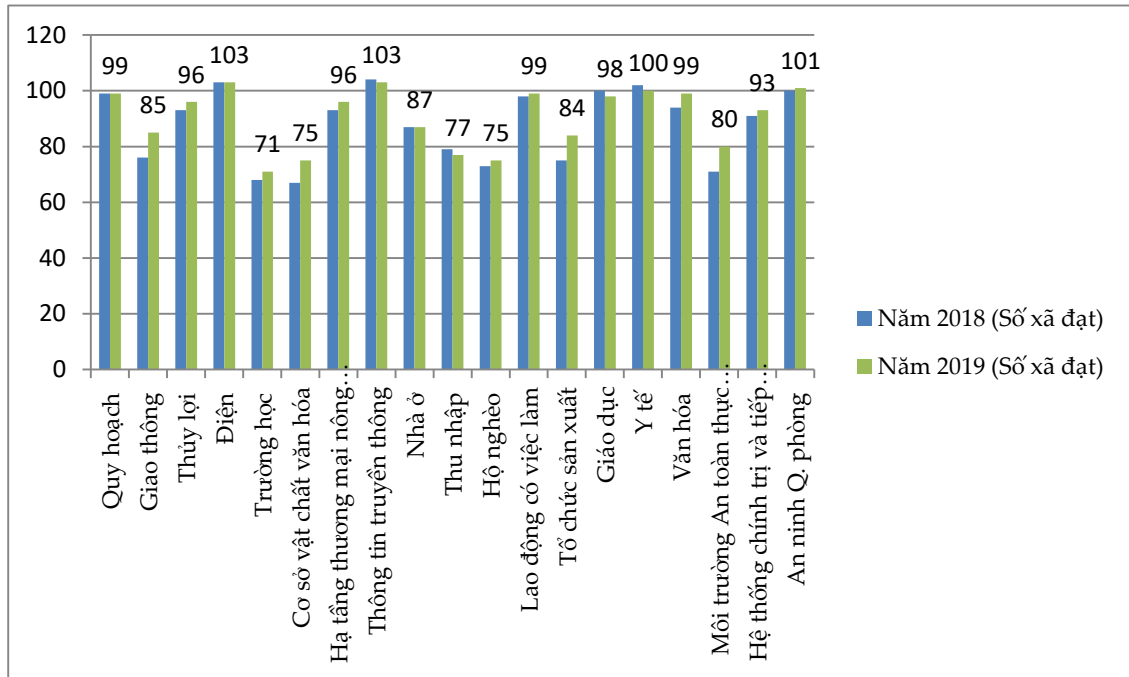
Dữ liệu được phân tích theo quy tắc sau:  $j = 1$  nếu hộ sản xuất có tham gia đóng góp như đóng góp tài chính và vật chất, đóng góp công sức lao động và sự tham gia góp ý các quy hoạch phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương vào chương trình xây dựng Nông thôn mới; 0 nếu hộ sản xuất không tham gia.  $\beta_i$ : Các tham số của biến giải thích;  $X_i$  là các biến giải thích bao gồm: Kinh nghiệm trong sản xuất của nông dân (năm); Trình độ học vấn nông dân (năm học); Số lượng thành viên trong gia đình (số thành viên); Số lao động trong gia đình (số thành viên); Giới tính nông dân (1 = nam, 0 = nữ); Tuổi chủ hộ (năm); Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ( $m^2$ ); Số lượng thành viên trong gia đình có bảo hiểm (số thành viên); Số lượng tập huấn trong năm (số lượt); Số tổ chức phi chính phủ tham gia (số tổ chức); Số lượng tham gia các cuộc họp ở địa phương (số lượt); Diện tích nuôi trồng, đánh bắt thủy sản ( $m^2$ ); Sự hài lòng về cung cấp điện (1: Có; 0: Không); Sự hài lòng về tiếp cận nguồn nước (1: Có; 0: Không); Vay tín dụng nhà nước (1: Có; 0: Không); Nghề nghiệp ( $D_1 = 1$ : nuôi trồng thủy sản;  $D_1 = 0$ : sản xuất khác); Nghề nghiệp ( $D_2 = 1$ : đánh bắt;  $D_2 = 0$ : Sản xuất nông nghiệp); Mức thu nhập của hộ ( $D_3 = 1$ : thu nhập ở mức trung bình, từ 7 triệu đến 12 triệu VNĐ/tháng;  $D_3 = 0$ : Khác); Mức thu nhập của hộ ( $D_4 = 1$ : thu nhập ở mức cao, trên 12 triệu VNĐ/Tháng;  $D_4 = 0$ : thu nhập ở mức thấp, dưới 7 triệu VNĐ/Tháng). Các biến trên đã thể hiện hầu hết các đặc điểm kinh tế xã hội của các hộ sản xuất ở các khu vực nông thôn.

## 4 Kết quả và thảo luận

### 4.1 Tình hình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Thừa Thiên Huế

Hình 1 thể hiện so sánh số lượng các Xã ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện hoàn các chỉ tiêu của chương trình xây dựng Nông thôn mới giữa năm 2018 và năm 2019. Năm 2019, số lượng các xã đạt tiêu chí về Điện, thông tin truyền thông, y tế, An ninh quốc phòng theo quy định của chương trình Nông thôn mới là khá cao, lần lượt là 103 xã, 103 xã, 100 xã, và 101 xã. Điều này được dễ hiểu là nhà nước luôn muốn cải thiện 4 chỉ tiêu đó để có thể đảm bảo an ninh quốc gia, đồng thời có thể hỗ trợ cải thiện sinh kế cho người dân địa phương. Tuy nhiên, so sánh với năm 2018, thì chỉ có chỉ tiêu về Điện là được duy trì và An ninh quốc phòng tăng về số lượng xã, còn lại 3 chỉ tiêu khác là có sự giảm ít về số lượng xã. Các chỉ tiêu như Quy hoạch, Hạ tầng thương mại, Lao động có việc làm, Giáo dục, và Văn hóa đã có số lượng các xã đạt yêu cầu của chương trình Nông thôn mới tăng, được so sánh với 2018, và tất cả đạt trên 93 xã.

Hình 1 cũng chỉ ra rằng một số chỉ tiêu như Giao thông, Nhà ở, Tổ chức sản xuất và Môi trường An toàn chỉ đạt ở mức vừa về số lượng xã, mặc dù đã có sự gia tăng tuy nhiên các chỉ tiêu chỉ có từ 80 xã đến 87 xã hoàn thành. Bên cạnh đó, số lượng các xã hoàn thành yêu cầu của chương trình Nông thôn mới về Trường học, Cơ sở hạ tầng văn hóa, Thu nhập, và Hộ nghèo là dưới 80 xã. Như vậy, sẽ còn một số lượng lớn các xã cần được đầu tư để có thể đáp ứng được các chỉ tiêu



Nguồn: Cục thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế

**Hình 1.** Tình hình thực hiện các chỉ tiêu của chương trình xây dựng Nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế trên, và điều này cần được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của nhà nước và nguồn lực được huy động từ người dân địa phương.

**4.2 Tình hình tham gia dự hợp chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của người dân ở xa Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế**

Kết quả nghiên cứu cho thấy số hộ tham gia hợp chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn đã đạt 72,06 % của tổng số hộ được phỏng vấn, tuy nhiên vẫn còn một tỷ lệ lớn hộ không tham dự hợp với 27,94 %, nguyên nhân chủ yếu là do các hộ chưa nhận thức được lợi ích sau khi tham gia chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tỷ lệ dự hợp cao là do các cuộc họp tổ chức ở những địa điểm gần với người dân, trong đó số cuộc họp được tổ chức ở nhà văn hóa thôn được người dân tham gia đông nhất với tỷ lệ lên đến 61,22 %, những địa điểm còn lại rất ít người dân tham gia. Đây là yếu tố quan trọng cần quan tâm để từ đó lựa chọn được địa điểm tổ chức họp phù hợp giúp người dân tham gia đông đủ.

**Bảng 1.** Tình hình tham gia họp và địa điểm dự họp về xây dựng Nông thôn mới của các hộ điều tra ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền

| Chỉ tiêu                                      | Số Lượng  | Tỷ lệ      |
|---|-----------|------------|
|   | (Người)   | (%)        |
| <b>1. Tình hình tham gia họp</b>              |           |            |
| Không   | 19        | 27,94      |
| Có  | 49        | 72,06      |
| <b>Tổng số</b>                                | <b>68</b> | <b>100</b> |
| <b>2. Địa điểm dự họp</b>                     |           |            |
| Nhà văn hóa thôn                              | 30        | 61,22      |
| Ủy ban nhân dân xã                            | 5         | 10,20      |
| Ủy ban nhân dân huyện                         | 0         | 0          |
| Ủy ban nhân dân tỉnh                          | 0         | 0          |
| Nhà văn hóa thôn và Ủy ban nhân dân xã        | 0         | 0          |
| Nhà văn hóa thôn, Ủy ban nhân dân xã và huyện | 0         | 0          |
| Khác  | 14        | 28,57      |
| <b>Tổng số</b>                                | <b>49</b> | <b>100</b> |

Nguồn: Số liệu điều tra 2019

#### 4.3 Đặc điểm các hộ điều tra

Bảng 2 chỉ ra tình hình đặc điểm của chủ hộ được phỏng vấn về sự tham gia đóng góp vào chương trình xây dựng Nông thôn mới. Phần lớn chủ hộ được phỏng vấn là giới tính Nam, đạt 88,88%, và tỷ lệ nữ chủ hộ chỉ đạt 19,12%. Điều này thường xảy ra ở các khu vực nông thôn và ven biển khi sức lao động chủ yếu là từ phía Nam giới. Liên quan đến trình độ văn hóa, phần lớn các chủ hộ được phỏng vấn chỉ tham gia học tập đến trung học cơ sở, chiếm 79,41%. Có thể nhận thấy rằng, phần lớn các thế hệ trước ở các vùng nông thôn rất ít có cơ hội và tài chính để có thể học tập đến các cấp cao hơn. Bên cạnh đó, độ tuổi của chủ hộ ở vùng nông thôn tập trung ở nhóm từ 40 tuổi đến 60 tuổi, vì đây là nhóm tuổi lao động chủ yếu ở các vùng nông thôn, chiếm 75% của 68 hộ được phỏng vấn. Trong khi đó, số hộ tham gia các buổi tập huấn chiếm tỷ lệ khá cao, trên 60%. Điều này thể hiện rằng, các chủ hộ nhận thấy vai trò quan trọng trong việc tham gia các buổi tập huấn về sản xuất để có thể nắm bắt các kỹ thuật sản xuất và thông tin thị trường. Bên cạnh đó, tỷ lệ hộ gia đình có số thành viên trên 4 thành viên/hộ cũng chiếm tỷ lệ cao, trên 60%, thực tế là các hộ ở vùng nông thôn và ven biển vẫn ít quan tâm đến kế hoạch sinh sản.

**Bảng 2.** Đặc điểm về chủ hộ được phỏng vấn (68 hộ)

| <b>Giới tính</b>                         | <b>Số lượng</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|--|-----------------|--------------|
| Nam                                      | 55              | 80,88%       |
| Nữ                                       | 13              | 19,12%       |
| <b>Trình độ văn hóa</b>                  |                 |              |
| Dưới trung học phổ thông                 | 54              | 79,41%       |
| Trung học phổ thông                      | 9               | 13,24%       |
| Đại học và cao đẳng                      | 5               | 7,35%        |
| <b>Tuổi</b>                              |                 |              |
| Dưới 40 tuổi                             | 6               | 8,82%        |
| Từ 40 tuổi đến 60 tuổi                   | 51              | 75,00%       |
| Trên 60 tuổi                             | 11              | 16,18%       |
| <b>Tham gia các khóa tập huấn</b>        |                 |              |
| Không tham gia                           | 25              | 36,76%       |
| Tham gia 1 lần                           | 21              | 30,88%       |
| Tham gia 2 lần                           | 16              | 23,53%       |
| Tham gia 3 lần                           | 3               | 4,41%        |
| Tham gia 4 lần                           | 3               | 4,41%        |
| <b>Số thành viên gia đình trong 1 hộ</b> |                 |              |
| Chỉ 2 thành viên                         | 3               | 4,41%        |
| Từ 2 đến 4 thành viên                    | 17              | 25,00%       |
| Trên 4 thành viên                        | 43              | 63,24%       |

Nguồn: Số liệu điều tra 2019

#### 4.4 Các hình thức tham gia của người dân

Sự tham gia của người dân có thể được xem dưới các hình thức như sự đóng góp tài chính và vật chất, đóng góp công sức lao động và sự tham gia góp ý các quy hoạch phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương.

Dựa vào bảng 3, tổng số hộ không tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia là 19 hộ, chiếm 27,94%. Và có 49 hộ đã tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới, chiếm 72,06%. Như vậy, kết quả khảo sát nhận chỉ ra rằng vẫn còn phần lớn hộ chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc đóng góp đến sự xây dựng chương trình nông thôn mới của địa phương. Bên cạnh đó, nông dân vẫn sản xuất theo hướng tự phát, chưa có kế hoạch sản xuất rõ ràng nên không thể



**Bảng 3.** Tình hình tham gia vào chương trình nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn

| Phân loại  | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|--|----------|-----------|
| Số hộ không tham gia   | 19       | 27,94     |
| Số hộ tham gia   | 49       | 72,06     |
| Đóng góp công sức lao động   | 35       | 71,43     |
| Sự đóng góp tài chính và vật chất  | 10       | 20,41     |
| Sự tham gia góp ý các quy hoạch phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương | 4        | 8,16      |

Nguồn: số liệu điều tra 2019

định hình được sự tham gia và xây dựng chương trình nông thôn mới có thể mang lại những cơ hội phát triển về tiếp cận thị trường, giáo dục cho chính bản thân của các hộ ở địa phương.

Liên quan đến sự tham gia của các hộ, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, phần lớn các hộ ở xã Quảng Ngạn tham gia thông qua hình thức đóng góp công sức lao động, đã có 35 hộ, chiếm 71,43%. Do vùng Quảng Ngạn thuộc xã ven biển và nông nghiệp, nên phần lớn người dân ở đây chủ yếu sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, điều này giúp người dân có sức khỏe tốt để có thể tham gia đóng góp công sức lao động trong việc xây dựng và phát triển nông thôn. Bên cạnh đó, do sự hạn chế về thu nhập nên chỉ có 10 hộ tham gia đóng góp tài chính và vật chất đến chương trình nông thôn mới, chiếm 20,41%. Cuối cùng, do sự hạn chế về trình độ văn hóa nên tỷ lệ của người dân tham gia góp các quy hoạch phát triển chỉ đạt 4 hộ, chiếm 8,16%.

#### 4.5 Các yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân

Chương trình xây dựng Nông thôn mới là sự kết hợp thực hiện của các cơ quan chính quyền nhà nước và người dân địa phương. Để có được sự thành công của chương trình, không thể phủ nhận vai trò quan trọng và sự đóng góp của người dân địa phương. Có thể nhận thấy rằng, hành vi của chủ hộ có thể bị ảnh hưởng các đặc điểm của chủ hộ được phỏng vấn. Các yếu tố có thể bao gồm kinh nghiệm trong sản xuất của nông dân, trình độ học vấn nông dân, số lượng thành viên trong gia đình, số lao động trong gia đình, giới tính nông dân, tuổi chủ hộ, diện tích đất sản xuất nông nghiệp, số lượng thành viên trong gia đình có bảo hiểm, số lượng tập huấn trong năm, số tổ chức phi chính phủ tham gia, số lượng tham gia các cuộc họp ở địa phương, diện tích nuôi trồng đánh bắt thủy sản, sự hài lòng về cung cấp điện, sự hài lòng về tiếp cận nguồn nước, vay tín dụng nhà nước, nghề nghiệp, mức thu nhập của hộ.

Nghiên cứu đã sử dụng giá trị 0 và 1 để lần lượt đại diện cho nhóm tham gia vào hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới và nhóm không tham gia. Kết quả của mô hình Probit đã được thể hiện ở bảng 2. Giữa các yếu tố kinh tế xã hội, Kinh nghiệm trong sản xuất của chủ hộ có hệ số tác động biên thuận (0,0220) và giá trị của mức ý nghĩa thống kê 0,031. Điều này có nghĩa là những chủ hộ có kinh nghiệm sản xuất càng lớn thì xác suất tham gia vào xây dựng Nông thôn mới sẽ cao hơn.

Thực tế là những chủ hộ có kinh nghiệm sản xuất cao thể hiện sự hiểu biết của chủ hộ về cơ sở hạ tầng và các điều kiện của địa phương trong quá trình sản xuất, do đó, chương trình xây dựng Nông thôn mới sẽ đáp ứng các hộ sản xuất về cơ sở hạ tầng tốt hơn và giao thông đi lại dễ dàng hơn, điều này sẽ cải thiện đáng kể hiệu quả sản xuất và sinh kế cho các hộ sản xuất.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp có tác động biên thuận (0,0002) và giá trị mức ý nghĩa thống kê là 0,094. Điều này có nghĩa là những chủ hộ sở hữu trang trại có diện tích lớn hơn thì có khả năng chấp nhận tham gia xây dựng Nông thôn mới hoặc tăng diện tích sản xuất nông nghiệp của các hộ sản xuất ở vùng nghiên cứu sẽ tăng khả năng tham gia xây dựng Nông thôn mới. Thực tế là các chủ hộ sở hữu trang trại với quy mô lớn thì phải đầu tư nhiều về nguồn lực để sản xuất và địa phương cần cải thiện về cơ sở hạ tầng phát triển và hệ thống thông tin, và thương mại. Điều này giúp người nông dân có thể tiếp cận được thị trường hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và đầu ra hiệu quả. Do đó, việc tham gia vào xây dựng Nông thôn mới có thể mang lại kết quả và hiệu quả hơn cho các hộ sản xuất ở địa phương.

Số lượng thành viên trong gia đình có bảo hiểm có tác động nghịch (-0,1152) với mức ý nghĩa thống kê là 0,085. Điều này có nghĩa là số lượng thành viên trong gia đình có bảo hiểm ít thì sẽ tăng xác suất tham gia vào xây dựng Nông thôn mới của chủ hộ. Thực tế là sự tiếp cận các chương trình bảo hiểm có thể bị ảnh hưởng bởi hệ thống cơ sở hạ tầng, tiếp cận thị trường, và các trung tâm cung cấp bảo hiểm. Bên cạnh đó, sự tham gia bảo hiểm cũng bị ảnh hưởng bởi thu nhập của các hộ và nhận thức vai trò của từng hộ gia đình. Các hộ này có xu hướng đóng góp khá nhiều về công sức lao động đến chương trình xây dựng nông thôn mới. Tương tự, sự hài lòng về cung cấp điện cũng tác động nghịch (-0,1794) đến sự tham gia của người dân, với mức ý nghĩa thống kê 0,061. Thực tế là người dân luôn muốn tiếp cận được các hệ thống điện hoàn hảo để có thể phục vụ sản xuất và cuộc sống, do đó, khi không hài lòng với hệ thống điện của địa phương thì người dân sẽ luôn mong muốn cải thiện vấn đề đó. Chính vì điều này đã thúc đẩy việc người dân tham gia chương trình xây dựng Nông thôn mới. Cuối cùng, nghề nghiệp đánh bắt của chủ hộ tác động thuận đến việc tham gia vào chương trình xây dựng Nông thôn mới với mức ý nghĩa 0,038. Thực tế là nghề nghiệp đánh bắt cần phải có cơ sở hạ tầng thông tin phát triển, các công cụ hỗ trợ như hệ thống ý tế, và giao thông để có thể cải thiện mức sống của hộ gia đình. Do đó, nghề đánh bắt sẽ có xu hướng tham gia xây dựng chương trình Nông thôn mới nhiều hơn.

Các yếu tố còn lại như trình độ học vấn nông dân, số lượng thành viên trong gia đình, số lao động trong gia đình, giới tính nông dân, tuổi chủ hộ, số lượng tập huấn trong năm, số tổ chức phi chính phủ tham gia, số lượng tham gia các cuộc họp ở địa phương, diện tích nuôi trồng đánh bắt thủy sản, sự hài lòng về tiếp cận nguồn nước, vay tín dụng nhà nước, nghề nghiệp, mức thu nhập của hộ đã không có ý nghĩa thống kê thông qua hàm hồi quy Probit, với các chỉ số ý nghĩa thống kê của các yếu tố trên đều vượt quá mức ý nghĩa thống kê 0.1 (10%).

**Bảng 4.** Kết quả của phân tích hồi quy hàm Probit về các yếu tố tác động đến sự tham gia vào chương trình xây dựng Nông thôn mới

| Biến số   | Hệ số    | Mức ý nghĩa | Tác động biên | Mức ý nghĩa |
|---|----------|-------------|---------------|-------------|
|   |          | thống kê    | (dy/dx)       | thống kê    |
| Kinh nghiệm trong sản xuất  | 0,0952** | 0,036       | 0,0220**      | 0,031       |
| Trình độ giáo dục   | -0,1297  | 0,177       | -0,0299       | 0,209       |
| Số lượng thành viên trong gia đình  | 0,2750   | 0,272       | 0,0634        | 0,262       |
| Số lao động trong gia đình  | -0,2560  | 0,414       | -0,0591       | 0,413       |
| Giới tính   | -0,6903  | 0,332       | -0,1259       | 0,226       |
| Tuổi chủ hộ   | -0,0099  | 0,795       | -0,0023       | 0,797       |
| Diện tích đất sản xuất nông nghiệp  | 0,0007*  | 0,052       | 0,0002*       | 0,072       |
| Số lượng thành viên trong gia đình có bảo hiểm                                    | -4,4995* | 0,072       | -0,1152*      | 0,085       |
| Số lượng tập huấn trong năm   | 0,4037   | 0,278       | 0,0931        | 0,253       |
| Số tổ chức phi chính phủ tham gia   | -0,4211  | 0,525       | -0,0971       | 0,521       |
| Số lượng tham gia các cuộc họp ở địa phương                                       | 0,2290   | 0,253       | 0,0528        | 0,257       |
| Diện tích nuôi trồng, đánh bắt thủy sản   | 0,0000   | 0,986       | 0,0000        | 0,986       |
| Sự hài lòng về cung cấp điện<br>(1: Có; 0: Không)                                 | 0,9975   | 0,117       | -0,1794*      | 0,061       |
| Sự hài lòng về tiếp cận nguồn nước<br>(1: Có; 0: Không)                           | 0,9455   | 0,291       | 0,2181        | 0,260       |
| Vay tín dụng nhà nước<br>(1: Có; 0: Không)  | 0,1831   | 0,800       | 0,0414        | 0,793       |
| Biến giả Nghề nghiệp 1<br>(1: nuôi trồng thủy sản; 0: sản xuất khác)              | 1,0487   | 0,320       | 0,2001        | 0,269       |
| Biến giả Nghề nghiệp 2<br>(1: đánh bắt; 0: Sản xuất nông nghiệp)                  | 1,4027*  | 0,077       | 0,2594**      | 0,038       |
| Biến giả mức thu nhập của hộ 1<br>(1: thu nhập ở mức trung bình; 0: Khác)         | -0,8983  | 0,805       | -0,0437       | 0,806       |
| Biến giả mức thu nhập của hộ 2<br>(1: thu nhập ở mức cao; 0: thu nhập ở mức thấp) | -1,0926  | 0,404       | -0,1603       | 0,240       |

\*, \*\*, \*\*\* tương ứng với mức ý nghĩa là 10%, 5% và 1%

Nguồn: Số liệu điều tra năm 2019

#### 4.6 Tác động của sự tham gia của người dân

Để đánh giá tác động của tham gia của người dân đến chương trình nông thôn mới, nghiên cứu đã sử dụng T-Test để kiểm định sự khác biệt về thu nhập giữa 2 nhóm tham gia và không tham gia vào chương trình nông thôn mới. Nghiên cứu đã tiến hành phỏng vấn và thu thập thu nhập trung bình của các hộ.

Bảng 5 đã thể hiện sự thay đổi về thu nhập của 2 nhóm hộ không tham gia và tham gia vào xây dựng chương trình nông thôn mới. Năm 2010, nhóm không tham gia có thu nhập bình quân cao hơn so với nhóm không tham gia là 23.767.941 đồng, tuy nhiên sự khác biệt đã không có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 10%. Năm 2019, nhóm tham gia đã có thu nhập vào hơn nhóm không tham gia, sự khác biệt là 43.463.158 với mức ý nghĩa thống kê 0,06 (<10%). Điều này có nghĩa là sự tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới có thể đã cải thiện thu nhập trung bình cho các hộ sản xuất. Điều này được ghi nhận về việc tham gia vào xây dựng chương trình nông thôn mới giúp người dân có cái nhìn tốt hơn về sự thay đổi cơ sở hạ tầng, thị trường đầu vào và đầu ra. Điều đó đã giúp người dân mạng dạn đầu tư nhiều nguồn lực để gia tăng sản xuất và tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình.

### 5 Kết luận và khuyến nghị

Dựa vào số liệu của chương trình Nông thôn mới, số lượng các xã đạt tiêu chí về Điện, thông tin truyền thông, y tế, An ninh quốc phòng theo quy định của chương trình Nông thôn mới là khá cao, lần lượt là 103 xã, 103 xã, 100 xã, và 101 xã. Tiếp theo là các chỉ tiêu như Quy hoạch, Hạ tầng thương mại, Lao động có việc làm, Giáo dục, và Văn hóa đã có số lượng các xã đạt yêu cầu của chương trình Nông thôn mới tăng, được so sánh với 2018, và tất cả đạt trên 93 xã. Tuy nhiên, số lượng các xã hoàn thành yêu cầu của chương trình Nông thôn mới về Trường học, Cơ sở hạ tầng văn hóa, Thu nhập, và Hộ nghèo là dưới 80 xã. Điều này có nghĩa là sẽ còn một số lượng lớn các xã cần được đầu tư để có thể đáp ứng được các chỉ tiêu trên, và điều này cần được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của nhà nước và nguồn lực được huy động từ người dân địa phương.

**Bảng 5.** Tác động đến thu nhập của sự tham gia xây dựng chương trình Nông thôn mới

|                         | 2010                    | 2019      |
|-------------------------|-------------------------|-----------|
| Nhóm không tham gia (A) | 132544737               | 117736842 |
| Nhóm tham gia (B)       | 108779796               | 161200000 |
| A-B                     | -23764941 <sup>NS</sup> | 43463158* |
| Mức ý nghĩa thống kê    | 0,5                     | 0,06      |

\* Tương ứng với mức ý nghĩa là 10%

Dựa vào số liệu được lấy từ 68 chủ hộ, nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng có 5 yếu tố trong tổng số 17 nhân tố được đưa vào trong mô hình Probit có tác động đến xác suất của việc tham gia

chương trình xây dựng Nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các yếu tố có tác động thuận bao gồm diện tích đất sản xuất nông nghiệp, kinh nghiệm trong sản xuất, và nghề nghiệp đánh bắt. hai yếu tố có tác động nghịch là số thành viên trong gia đình có bảo hiểm và sự hài lòng về điện.

Dựa trên những kết quả và kết luận đã chỉ ra, những đề xuất là được chỉ ra để nâng cao hiệu quả sự tham gia của người dân địa phương đến chương trình xây dựng nông thôn mới ở xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế: (i) Cần tập trung truyền đạt thông tin của chương trình xây dựng nông thôn mới đến người nông dân sản xuất lâu năm; (ii) Quy hoạch lại diện tích đất sản xuất nông nghiệp của từng hộ sản xuất.

### Tài liệu tham khảo

1. Arnalte, E. & Ortiz, D. (2003), *Some trends of Spanish agriculture: Difficulties to implement a Rural development model based on the multifunctionality of agriculture*, United States International Trade Commission, USA.
2. Châu Minh Dương (2016), *Đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới*, Đề tài NCKH tỉnh Bạc Liêu.
3. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, truy cập ngày 11 tháng 03 năm 2020, từ <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-2011-2020-544474.html>.
4. Cục thống kê (2018), *Tình hình kinh tế xã hội năm 2018*, Thừa Thiên Huế.
5. Cục thống kê (2019), *Tình hình kinh tế xã hội năm 2019*, Thừa Thiên Huế.
6. Đỗ Thị Hồng Nhung (2014), *Nghiên cứu sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại một số xã thuộc huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.
7. Hồ Anh Đào (2018), *Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, từ cơ sở lý luận đến thực tế triển khai thực hiện*, truy cập 05/06/2020, từ <https://ubmt.quangbinh.gov.vn/3cms/vai-tro-chu-the-cua-nguoi-dan-trong-xay-dung-nong-thon-moi-tu-co-so-ly-luan-den-thuc-te-trien-.htm>.
8. Lê Đức Niêm (2017), *Nghiên Cứu Sự Hài Lòng Của Người Dân Trong Công Tác Xây Dựng Nông Thôn Mới Ở Xã Ea Tiêu, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk*, *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, 126(5A), 219.

9. Mai Thị Huyền, Nông Hữu Tùng, và Nguyễn Thị Ngọc Mai (2019), Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 268, 61–70.
10. Nemes, G. (2005), *The politics of rural development in Europe*, Discussion papers, Institution of Economics Hungarian Academy of Science, Budapest.
11. Nguyễn Hoài Nam (2012), Nghiên cứu sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Luận văn Thạc sỹ, Viện Nông nghiệp I Hà Nội.
12. Nguyễn Mậu Dũng (2012), Sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới: Tổng quan một số vấn đề về lý luận và thực tiễn ở Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 184(2), 16–21.
13. Nguyễn Thị Hoa (2015), Hoàn thiện điều kiện đảm bảo thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, 220, 12–20.
14. Quyết định 1600/QĐ-TTg (2016), Quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016–2020.
15. Trần Việt Dũng (2016), Công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới, truy cập ngày 11 tháng 03 năm 2020, <http://www.tapchiconsan.org.vn/nong-nghiep-nong-dan-nong-thon/-/2018/38681/cong-tac-tuyen-truyen-trong-xay-dung-nong-thon-moi.aspx>.
16. Zhang, Y., Xu Y, & Zhang J. (2012), Research on Improving Human Settlement of New Rural Areas in Hangzhou Suburb, *Advanced Materials Research*, 524–527, 2844–2848.
17. Văn phòng Điều phối Quảng Điền (2019), Quảng Điền - Nhìn lại sau 10 năm xây dựng nông thôn mới, truy cập ngày 18 tháng 03 năm 2020, <http://www.nongthonmoithuathienhue.vn/hoat-dong-cac-dia-phuong/quang-dien-nhin-lai-sau-10-nam-xay-dung-nong-thon-moi/>.

# ANALYZING THE PARTICIPATION OF HOUSEHOLDS IN THE NATIONAL TARGET PROGRAM FOR NEW RURAL CONSTRUCTION IN QUANG NGAN COMMUNE, QUANG DIEN DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Nguyen Thai Phan\*, Le Anh Quy

University of Economics, Hue University, 99 Ho Duc Di St., Hue, Vietnam

**Abstract:** The general objective of the study was to analyze the factors affecting the participation in the national target program for new rural construction of households in Quang Ngan commune. Based on 68 household heads interviewed, the study found that 5 out of the 17 factors have impacts on the probability of household participation in New Rural Construction program in Quang Ngan commune. Factors had a positive effect including the area of agricultural land, experience in production, and fishing. Two factors had a negative effect, was the number of family members having insurance and electrical satisfaction. The study indicated that there was a difference between two groups participating and nonparticipating, with statistical significance. The study also recommends that the new rural construction program in Thua Thien Hue should focus on transferring the information of the new rural construction program to high experience farmers; and reconstruct the agricultural land area of each household.

**Keywords:** household, probit model, factors, participation, new rural construction program